

HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY

ĐỀ CƯƠNG TIỂU LUẬN - LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC

1. Phần mềm soạn thảo: Microsoft Word

2. Chọn Font và định dạng

* **Bảng mã tiếng Việt:** Bộ mã **Unicode**

Font sử dụng: Times New Roman

Font size: **13** và size khác tương ứng ở các trang bìa, phụ chương v.v..

Line: 1,5 lines

Dãn dòng (paragraph): - trên (before): 3 pt

- dưới (after): 3 pt

* **Khổ giấy:** trên giấy A4 (210 x 297 mm). Portrait với Page Setup:

Top: 2.0 cm; Bottom: 2.0 cm; Left: 3.0 cm; Right: 2.0 cm; Gutter: 0 cm

Header: 1.0 cm; Footer: 1.0 cm

***Cách đánh số trang:** số trang đánh ngay giữa trang và cuối trang giấy

- Các phần: tóm lược, mục lục, danh sách bảng, danh sách hình, các từ viết tắt đánh số trang từ i, ii, iii, iv, v....

- Các phần: Chương 1, 2, 3, 4, 5 và tài liệu tham khảo đánh số trang từ 1, 2, 3, 4

- Phần phụ lục **không đánh số trang**, Chia ra làm các phần Phụ lục 1, 2,,3, 4 ... (như ví dụ trong phần mục lục). Hình và Bảng trong phần phụ lục đánh số tiếp theo số thứ tự của Hình và Bảng trong phần kết quả thảo luận.

Header:

Đề cương luận văn tốt nghiệp đại học Khóa xx - 20xx (size 9)

Trường Đại học Cần Thơ

Footer:

Ngành Công nghệ Sinh học (size 9)

Viện NC&PT Công nghệ Sinh học

3. Thứ tự sắp xếp các phần:

1. Trang bìa (theo mẫu)

2. Trang phụ bìa (theo mẫu trang bìa in trên giấy trắng)

3. Mục lục (tựa: size 14 in hoa, đậm)

4. Danh sách bảng (tựa: size 14 in hoa, đậm)

5. Danh sách hình (tựa: size 14 in hoa, đậm)

6. Danh sách từ viết tắt (tựa: size 14 in hoa, đậm)

7. Chương 1: Giới thiệu (tựa: size 14 in hoa, đậm)

8. Chương 2: Lược khảo tài liệu (tựa: size 14 in hoa, đậm)

9. Chương 3: Phương tiện và phương pháp nghiên cứu (tựa: size 14 in hoa, đậm)

10. Chương 4: Kết quả dự kiến (tựa: size 14 in hoa, đậm)

11. Tài liệu tham khảo (tựa: size 14 in hoa, đậm)

12. Phụ lục (tựa: size 14 in hoa, đậm) (không đánh số trang)

13. Phần ký duyệt (theo mẫu)

4. Nội dung trình bày

- Cách xuống hàng: Sau khi trình bày một vấn đề hay đoạn văn (paragraph): xuống hàng, thụt vào 1 tab (1cm).

- Cách viết tên khoa học: *Oryza sativa* L. (in nghiêng). Tên khoa học trong phần TÓM TẮT viết in nghiêng gạch dưới, ví dụ: là vi khuẩn *Pseudomonas stutzeri* (gạch dưới không dính liền).

- Cách dùng từ nước ngoài, theo các nguyên tắc sau :

+ Các từ tiếng hóa học viết theo tiếng Anh được **giữ nguyên chữ glucose là glucose, acid là acid, không nên đổi thành glucoz hay acit.**

+ Khi gặp các từ tiếng Anh không phổ biến có thể dịch ra tiếng Việt nhưng nên viết nguyên từ tiếng Anh trong ngoặc đơn khi dùng lần đầu tiên. Sau đó chỉ dùng chữ Việt dịch.

+ Khi phải viết tắt một cụm từ dài thì lần đầu viết trong dấu ngoặc, ví dụ: Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) sau đó có thể viết ĐBSCL.

- Khi cần viết những từ hay năm .. trong dấu ngoặc nên viết sát ngay sau dấu ngoặc và chữ cuối khi đóng ngoặc, ví dụ: Theo kết quả của Singleton (1999) hay nấm (fungi).

* Đơn vị đo lường

- Chiều dài, diện tích, thể tích: mm, cm, km, mm², cm², m³, μL, mL, L,...

- Khối lượng: g, kg, ng, μg, mg, kg, t, Da, kDa,...

- Nồng độ: nM, μM, mM, M, %, μg/L, mg/L, g/L,...

- Đơn vị đo lường: viết tách số một khoảng (space bar) (ví dụ: 5 L, 5 kg, 5 ppm,...) trừ (%) và (°) thì viết liền (ví dụ: 5%, 60°C)

- Số thập phân phải dùng dấu phẩy và số từ hàng ngàn trở lên thì dùng dấu chấm. Lưu ý thống nhất cách lấy số thập phân trong bảng.

- Phương pháp dùng số thập phân căn cứ vào mức độ đo lường của phương pháp nghiên cứu.

5. Trình bày bảng và hình như sau:

Bảng: Tựa bảng size 13, in đậm, di chuyển vào phía phải của bảng 1 tab (1cm) trên đầu của từng bảng. Phần nội dung bảng size 10-12.

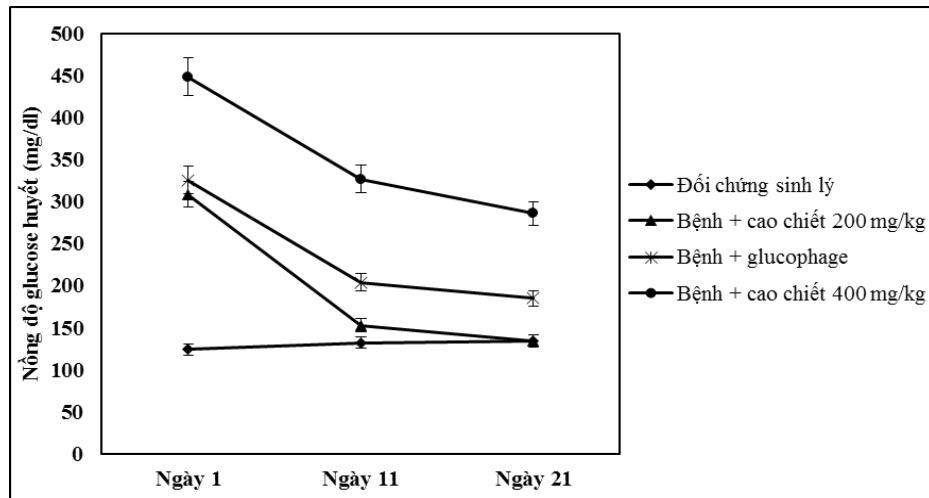
Ví dụ về bảng:

Bảng 1: Bảng giá trị dinh dưỡng của sa bô trong 100 g phần quả ăn được

| Thành phần | Giá trị trong 100g thịt quả | Thành phần | Giá trị trong 100g thịt quả |
|---------------|-----------------------------|---------------------|-----------------------------|
| Calories | 83 cal | Chất đạm | 0,44 g |
| Chất béo | 1,10 g | Chất xơ | 1,40 g |
| Khoáng | | Vitamins | |
| - Calcium | 21 mg | - Beta-Carotene (A) | 60IU |
| - Sắt | 0,80 mg | - Niacin (B3) | 0,020mg |
| - Sodium | 12 mg | - Pyridoxine (B6) | 0,037 mg |

Hình: Tựa hình size 13, in đậm, canh giữa.

Ví dụ về hình:



Hình 1: Ảnh hưởng của cao chiết lá mật gấu đến glucose huyết trên chuột bệnh

6. Trình bày cách viết trích dẫn: có 2 cách viết

Trích dẫn là thành phần của câu. Ví dụ: Theo Weber (2018) hiện nay trên thế giới có 8 loài tôm nước ngọt.

Trích dẫn đặt cuối câu và không phải là thành phần của câu: Ví dụ: Hiện nay trên thế giới có 8 loài tôm nước ngọt (Weber, 2018).

. Tác giả tên Việt Nam thì viết nguyên họ và tên: Phạm Hoàng Hộ (2000).

Nếu có 2 tác giả nên viết:

Theo Tanaka và Yamada (2019) các vi sinh vật hòa tan lân tổng hợp acid hữu cơ làm tan những hợp chất lân khó tan một cách từ từ.

Tôm sú có thể sống ở nước ít mặn (lợ) trong một thời gian ngắn (Lâm Văn Phương và Nguyễn Thị Oanh, 2015).

Nếu có từ 3 tác giả trở lên nên viết: “Theo Scott et al. (2016) hiện nay có nhiều tảo có thể sử dụng làm thức ăn cho tôm, cá” hay “hiện nay có nhiều tảo có thể sử dụng làm thức ăn cho tôm, cá (Scott et al., 2016)

Đề nghị viết thống nhất *et al.* như trên, in nghiêng *et al.*, tác giả Việt hoặc Anh hoặc Pháp hoặc Tây Ban Nha đều viết *et al.* (*et al.* là từ viết tắt của “*et alia*” là từ latin nghĩa là “and others – và những người tham gia”).

Trường hợp trích dẫn từ tài liệu điện tử (trang web) thì ghi tên tác giả hoặc tổ chức chịu trách nhiệm trang web và thời gian đăng bài. Không trích dẫn địa chỉ trang web vào bài viết. *Chú ý lựa chọn nguồn trích dẫn đáng tin cậy.*

Ví dụ: Tình hình dịch bệnh tại Đà Nẵng có xu hướng giảm trong những ngày cuối tháng 8/2020 (Bộ Y tế, 2020).

7. Cách trình bày tài liệu tham khảo : Chia ra làm 3 phần : Tiếng Việt ; tiếng Anh và trang web.

7.1 Tạp chí (Journal)

Tác giả, năm. Tên bài viết. Tên đầy đủ của tạp chí. Quyển (số): trang bài viết.

Ví dụ:

Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thị Thúy An, Phạm Thị Tuyết Ngân và Trần Ngọc Hải, 2017. Nghiên cứu sử dụng rong xanh (*Cladophora* sp.) làm nguồn thức ăn cho cá rô phi (*Oreochromis niloticus*). Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 50b: 119-126.

Lien, D.T.P., Tram, P.T.B., and Toan, H.T., 2017. Effect of germination on antioxidant capacity and nutritional quality of soybean seeds (*Glycinemax* (L.) Merr.). Can Tho University Journal of Science. 6: 93-101.

Alara, O.R., Abdurahman, N.H., Mudalip, S.K.A. and Olalere, O.A., 2017. Phytochemical and pharmacological properties of *Vernonia amygdalina*: A review. Journal of Chemical Engineering and Industrial Biotechnology. 2: 80-96.

7.2. Sách (Book)

Tác giả, năm. Tên sách, lần xuất bản hay Edition (từ lần 2). Nhà xuất bản. Nơi xuất bản, số trang.

Ví dụ:

Boyd, C.E., 1995. Bottom Soils, Sediment, and Pond Aquaculture Chapman and Hall. New York, 348 pages.

Strunk, W. and White, E.B., 2000. The Elements of Style, Fourth Edition. Turtleback. New York, 105 pages.

7.3. Sách có nhiều chương/bài có tác giả riêng và có chủ biên (Book chapter)

Tác giả, năm. Tên chương/bài. *In (trong):* Chủ biên hay Ed(s). Tên sách, lần xuất bản hay Edition (từ lần 2). Nhà xuất bản. Nơi xuất bản, trang chương/bài.

Ví dụ:

Trần Thị Thanh Hiền, Trần Lê Cẩm Tú và Glencross, B., 2016. Dinh dưỡng và thức ăn cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*). *Trong:* Nguyễn Thanh Phương và Nguyễn Anh Tuấn (Chủ biên). Nuôi cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*) ở đồng bằng sông Cửu Long: Thành công và thách thức trong phát triển bền vững. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ. Thành phố Cần Thơ, 109-136.

Mettam, G.R., Adams, L.B., 2009. How to prepare an electronic version of your article. *In:* Jones, B.S. and Smith, R.Z. (Eds.). Introduction to the Electronic Age. E-Publishing Inc.. New York, pp. 281-304.

7.4. Tài liệu hội thảo, hội nghị (Conference)

Tác giả, năm. Tên bài viết. *In (trong):* Chủ biên hay Ed(s). Tên tài liệu. Tên hội nghị, thời gian hội nghị, địa điểm hội nghị. Nhà xuất bản. Nơi xuất bản, trang bài viết.

Ví dụ:

Huỳnh Thanh Tài, Nguyễn Hữu Hoà, Huỳnh Minh Trí và Nguyễn Thái Nghe, 2016. Giải pháp tích hợp xử lý ngữ nghĩa vào hệ thống gợi ý. Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công Nghệ thông tin (FAIR'9), ngày 4-5/8/2016, Cần Thơ. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội, 159-164.

Benzie, J.A.H., Ballment E. and Brusher S., 1993. Genetic structure of *Penaeus monodon* in Australia: concordant results from mtDNA and allozymes. *In:* G.A.E. Gall and H. Chen (Eds.). Genetics in Aquaculture IV. Proceedings of the Fourth International Symposium, 29 April to 3 May 1991, Wuhan, China. Elsevier. New York, Aquaculture, 111: 89-93.

7.5. Văn bản do cơ quan có thẩm quyền ban hành (Legislation documents)

Tên cơ quan, năm. Số hiệu, ngày ban hành và tên văn bản.

Nếu văn bản có được tham khảo trên mạng:

Tên cơ quan, năm. Số hiệu, ngày ban hành và tên văn bản, ngày truy cập/ accessed on.

Địa chỉ/ Available from URL.

Ví dụ:

Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017. Quyết định số 1224/QĐ-BGDĐT, ngày 07/04/2017 về việc “Ban hành Quy trình quản lý văn bản trong môi trường mạng của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, ngày truy cập 05/09/2017. Địa chỉ: <http://www.moet.gov.vn/van-ban/vbdh/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=2176>

7.6. Luận văn, luận án (Thesis, Dissertation)

Tên tác giả, năm. Tên luận văn/ luận án. Bậc tốt nghiệp (cao học/ tiến sĩ). Tên trường.

Địa danh của trường.

Ví dụ:

Trần Lam Quyên, 2016. Nghiên cứu giải pháp xây dựng bộ tìm kiếm theo nội dung văn bản dựa trên Lucene API. Luận văn cao học. Trường Đại học Cần Thơ. Thành phố Cần Thơ.

Tain, F.H., 1999. Impacts of aquaculture extension on small-scale *Oreochromis niloticus* production in northeastern Thailand. Master thesis. The University of Michigan. Ann Arbor, Michigan.

7.7. Tham khảo từ website (Web references)

Tên tác giả, năm. Tên bài viết, ngày truy cập/ accessed on. Địa chỉ/ Available from URL.

Ví dụ:

Min, K., 1998. Wastewater pollution in China. Available from <http://darwin.bio.uci.edu/sustain/suscoasts/krismin.html>, accessed on 18 September 2015

Khoa học và Phát triển, 2017. Các tính chất đặc thù của bươi năm roi Bình Minh. Địa chỉ truy cập: <https://khoahocphattrien.vn/Dia-phuong/anh-huong-cua-yeu-to-con-nguoi-toi-chat-luong-buoi-nam-roi-binh-minh/20170510080131594p1c937.htm>, truy cập ngày 12/9/2019.

Mẫu trang bìa (in giấy bìa, KHÔNG dùng bìa kiếng)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SINH HỌC**
(Size 13)



**ĐỀ CƯƠNG *(TIỂU LUẬN)* LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC**
(Size 14)

LÊN MEN RƯỢU VANG SA BÔ
(Size 16-18)

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN
ThS. TRẦN VŨ PHƯƠNG**
(Size 13)

**SINH VIÊN THỰC HIỆN
TRẦN THỤY ÁI TÂM
MSSV: 3052877
LỚP: CNSH K31**
(Size 13)

Cần Thơ, tháng 5/2019 *(Size 13)*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SINH HỌC**
(Size 13)



**ĐỀ CƯƠNG *(TIỂU LUẬN)* LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC**
(Size 14)

LÊN MEN RƯỢU VANG SA BÔ
(Size 16-18)

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN
ThS. TRẦN VĨ PHƯƠNG**
(Size 13)

**SINH VIÊN THỰC HIỆN
TRẦN THUY ÁI TÂM
MSSV: 3052877
LỚP: CNSH K31**
(Size 13)

Cần Thơ, tháng 5/2019 *(Size 13)*

MỤC LỤC (size 14, in hoa, đậm)

| | Trang |
|--|--------------|
| MỤC LỤC | ii |
| DANH SÁCH BẢNG | iv |
| DANH SÁCH HÌNH | v |
| TỪ VIẾT TẮT | vi |
| CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU | 1 |
| 1.1. Đặt vấn đề | 1 |
| 1.2. Mục tiêu đề tài | 2 |
| 1.3. Nội dung nghiên cứu | 2 |
| CHƯƠNG 2. LƯỢC KHẢO TÀI LIỆU | 3 |
| 2.1. Tổng quan | 3 |
| 2.2. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước | 3 |
| CHƯƠNG 3. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU | 21 |
| 3.1. Phương tiện nghiên cứu | 21 |
| 3.1.1. Dụng cụ, thiết bị..... | 21 |
| 3.1.2. Nguyên vật liệu..... | 22 |
| 3.1.3. Hóa chất | 22 |
| 3.2. Phương pháp nghiên cứu | 25 |
| 3.2.1. Thu mẫu | 25 |
| CHƯƠNG 4. KẾT QUẢ DỰ KIẾN | 42 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 80 |
| PHỤ LỤC | |
| Phụ lục 1: | |
| Phụ lục 2: | |

PHẦN KÝ DUYỆT (size 14)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN (size 13)

SINH VIÊN THỰC HIỆN

Trần Vũ Phương

Trần Thụy Ái Tâm

XÉT DUYỆT CỦA BỘ MÔN (size 13)

.....

.....

.....

.....

Cần Thơ, ngày tháng năm 2020
TRƯỞNG BỘ MÔN